

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Khuyển, ông Vàng A Nénh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2022/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn T - Sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn P, con bà Lò Thị M; Bị cáo có vợ là Lương Thị T, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 10/02/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn Q - Sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, hiện nay đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Lương Văn B và bà Quàng Thị P; Bị cáo có vợ là Quàng Thị T, có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 10/02/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi liên quan:* Chị Quàng Thị T - Trú tại: Bản M, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 10/02/2022 Tổ công tác Công an xã Chiềng Phung làm nhiệm vụ phòng chống và kiểm soát ma túy tại khu vực bản Nuốt Còn, xã Chiềng Phung phát hiện 02 người đàn ông trên 01 xe mô tô đang đi theo hướng bản Nuốt Còn, xã Chiềng Phung, Sông Mã đến bản Cát, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra, người điều khiển xe khai nhận là Lương Văn Q sinh năm 1982 trú tại bản M; người ngồi sau xe là Quàng Văn T sinh năm 1983 trú tại bản Ca, cùng xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái đang mặc của T có 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 54 viên nén màu hồng hình tròn (T và Q khai nhận là Hồng phiến mua về mục đích sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; Tạm giữ của Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 26B1-370.02 đã qua sử dụng.

Ngày 10/02/2022 tại Công an huyện Sông Mã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: *54 viên nén màu hồng thu giữ có tổng khối lượng 5,19gam, trích 02 viên có khối lượng 0,19gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, vật chứng lưu kho còn lại 52 viên có khối lượng 5,00gam ký hiệu Q.*

Kết luận giám định số 360 ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,19gam, loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2022 T đi bộ từ nhà ở bản Cát sang nhà Q ở bản Mớ cùng xã Co Mạ, Thuận Châu mục đích rủ Q đi mua ma túy sử dụng, khi đi T mang theo số tiền 250.000đ. Đến nhà Q, T rủ Q góp tiền đi mua ma túy thì được Q đồng ý đưa cho T 250.000đ. Q lấy xe mô tô biển kiểm soát 26B1-370.02 của gia đình để T điều khiển chở Q đến bản Ten U, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã tìm mua hồng phiến. Khi đến đầu bản Ten U, do đường đi khó nên T dừng xe bảo Q đứng trông xe, còn T một mình đi bộ vào trong bản gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ven đường, qua trò chuyện T hỏi và mua được của người đàn ông này 54 viên hồng phiến với số tiền 500.000đ. Mua được ma túy, T cất vào túi quần rồi đi bộ ra nơi Q đứng đợi, Q điều khiển xe chở T ra về. Đến 01 giờ ngày 10/02/2022 khi Q và T về đến địa phận bản Nuốt Còn, xã Chiềng Phung, Sông Mã thì bị Tổ công

tác Công an xã Chiềng Phung làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện liên quan.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSSM ngày 15 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Quàng Văn T, Lường Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về người đàn ông bị cáo T khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T, Lường Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Quàng Văn T từ 05 năm 04 tháng đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lường Văn Q từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan; trả lại cho những người có quyền lợi liên quan 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đỏ đen BKS 26B1-370.02 đã qua sử dụng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan chị Quàng Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô Công an đã thu giữ của bị cáo Lường Văn Q là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo mang xe làm phương tiện thực hiện tội phạm gia đình không biết, nay chị đề nghị trả lại cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người làm tội quả tang lập ngày 10/02/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 360 ngày 11/02/2022; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/02/2022 các bị cáo Quảng Văn T, Lương Văn Q đã cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, sau đó bị phát hiện bắt giữ, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 5,19 gam, loại chất Methamphetamine. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội. Trong vụ án này bị cáo Quảng Văn T là người có vai trò chính đã khởi xướng, cùng góp tiền và trực tiếp mua ma túy, bị cáo Lương Văn Q là đồng phạm - Áp dụng Điều 58 BLHS đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và

tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ và vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Về người đàn ông bị khai Thân đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và những vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-370.02 xác định là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì gia đình không biết nên cần trả lại cho gia đình bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Quàng Văn T, Lường Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn Q 05 năm 02 tháng (năm năm hai tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 5,00 gam Methamphetamine.

+ 01 túi nilon màu xanh (túi chứa 5,00 gam Methamphetamine).

+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy niêm phong có mã số 081527).

- Trả lại cho chị Quàng Thị T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-370.02

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 62/QĐ-VKSSM ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

